

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 30/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm: 1963; bị cáo có vợ tên Đoàn Thu H1, sinh năm 2001 (không đăng ký kết hôn), có 02 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 63/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong ngày 28/8/2020, đã đóng án phí theo quy định, đã được xóa án tích.

Bị bắt ngày 18/6/2023.

“Bị cáo có mặt”.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1963 “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - Ông Mai Văn M, sinh năm 1962 “Vắng mặt”.
 Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sử dụng ma túy địa phương theo dõi, Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 18/6/2023 lực lượng Công an huyện X hợp với công xã B đến nhà H ở ấp T, xã B, huyện X kiểm tra, yêu cầu có ma túy thì giao nộp. H sợ nên vào phòng ngủ lấy từ trong túi áo khoác 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt ra giao nộp đồng thời khai nhận là ma túy đá, mục đích cất giấu để bán cho người khác kiếm lời. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định và đưa Nguyễn Văn H về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc H khai: Tối ngày 17/6/2023 H điện thoại cho một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) ở xã B hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn đến nhà H giao ma túy. Một lúc sau, T1 đưa cho H 01 gói ma túy đá, 01 nỏ thủy tinh rồi lấy tiền đi về. H vào nhà dùng kéo cắt gói ma túy ra đổ vào nỏ một ít sử dụng, số còn lại H phân chia thành 02 gói nhỏ mục đích bán lại cho ai có nhu cầu mua kiếm lời. Đến sáng ngày 18/6/2023, H đi làm biển ở xã B thì gặp người thanh niên tên Hải (không rõ lai lịch) hỏi mua của H 200.000 đồng ma túy đá, H2 đồng ý. Đến trưa cùng ngày, H về nhà lấy ma túy để giao cho H2 nhưng chưa kịp bán thì gặp lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại ấp T, xã B, huyện X, thu giữ: 01 bình nhựa trong suốt bên trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 02 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại Kết luận giám định số 291/KL-KTHS-MT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- 01 phong bì màu trắng, có in hình dấu đỏ của công an xã B - C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng úy Vũ Văn T2, Trần Thị L, Nguyễn Ngọc Q, “Nguyễn Văn H”, Mai Văn M. Bên trong có 02 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh, không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A) có khối lượng 0,4539 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 291 ngày 27/06/2023, có in hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Lan M1, Nguyễn Ngọc T3 (bên trong mẫu vật đã sử dụng hết cho quá trình giám định); 01 bình nhựa trong suốt bên trên nắp có gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa; 02 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa hiện các vật chứng đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện X chờ xử lý khi xét xử.

Đối với điện thoại di động H sử dụng liên lạc với T mua ma túy đã làm rơi trên đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 102/CT - VKS - XM ngày 02 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 26 (Hai mươi sáu) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 291 ngày 27 tháng 6 năm 2023, có in hình dấu của phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Lan M1, Nguyễn Ngọc T3 (bên trong mẫu vật đã sử dụng hết cho quá trình giám định);

+01 bình nhựa trong suốt bên trên nắp có gắn một nõ thủy tinh và một ống hút nhựa;

+ 02 kéo bằng kim loại;

+ 01 bật lửa.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 11 giờ trưa ngày 18/6/2023 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo định lấy ma túy để giao cho H2 nhưng chưa kịp bán thì gặp lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 291/KL - KTHS - MT ngày 27/6/2023, của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu A có khối lượng 0,4539 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bị cáo mua ma túy trên từ người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) mục đích bị cáo mua là để sử dụng và bán cho các con nghiện khác.

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 102/CT – VKS – XM ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2019, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo cố ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 291 ngày 27 tháng 6 năm 2023, có in hình dấu của phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Lan M1, Nguyễn Ngọc T3 (bên trong mẫu vật đã sử dụng hết cho quá trình giám định); 01 bình nhựa trong suốt bên trên nắp có gắn một nõ thủy tinh và một ống hút nhựa; 02 kéo bằng kim loại; 01 bật lửa là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với điện thoại di động bị cáo sử dụng liên lạc với T mua ma túy đã làm rơi trên đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không xem xét xử lý.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy: Đối với đối tượng tên Thế là người bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện X, tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với số ma túy sau khi mua về bị cáo có lấy ra một ít sử dụng và đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xem xét về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 291 ngày 27 tháng 6 năm 2023, có in hình dấu của phòng K Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Lan M1, Nguyễn Ngọc T3 (bên trong mẫu vật đã sử dụng hết cho quá trình giám định);

+ 01 bình nhựa trong suốt bên trên nắp có gắn một nõ thủy tinh và một ống hút nhựa;

+ 02 kéo bằng kim loại;

+ 01 bật lửa.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2023 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo